

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2020/HS-ST**
Ngày 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Kim Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hồ Văn Tài.**

2. Bà Bùi Thanh Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2019/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T**; Tên gọi khác: Cu em.

Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/02/2002 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Họ và tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Làm thuê. Hiện đang sinh sống tại ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Họ và tên mẹ: Phan Thị Linh T (đã mất).

Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 04/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 30/5/2019, chấp hành xong quyết định tại Trường giáo dưỡng số 04.

Ngày 26/08/2019 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 10/10/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay (*có mặt*).

Có ông Võ Văn T, sinh năm 1977 là cha bị cáo T làm đại diện hợp pháp cho bị cáo (*Có mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Võ Văn T do ông Ngô Văn Dũng, cộng tác viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*).

*** Người bị hại:** anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18/4/2004 (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp cho anh Q là ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Cùng trú tại: ấp 2, xã H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1984. (*vắng mặt*)

Trú tại: ấp N, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn T, sinh năm 2002, là đối tượng có nơi cư trú và việc làm không ổn định, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 26/8/2019, tại Trạm dừng chân Xuân Hưng thuộc ấp 4, xã H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, do có quen biết với anh Nguyễn Văn Q nên T lấy lý do mượn điện thoại của anh Q để gọi cho chị gái, điện thoại di động của anh Q là nhãn hiệu Vivo Y15, màu đỏ. Sau khi mượn được chiếc điện thoại di động trên thì T đã bỏ điện thoại vào túi quần, rồi lợi dụng lúc anh Q đang làm việc, T chiếm đoạt và đem chiếc điện thoại đến bán tại cửa hàng điện thoại Thiên Long do anh Mai Ngọc T làm chủ, thuộc ấp N, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, được số tiền 1.950.000 đồng (*Một triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng*). Số tiền bán điện thoại T tiêu xài hết và bỏ bỏ trốn.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51, màu đỏ (đã qua sử dụng) là 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của Võ Văn T.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4704/C09B, ngày 21/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự, kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận

lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2019) Võ Văn T có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15, màu đỏ của bị hại Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định, anh Mai Ngọc T đã bán chiếc điện thoại di động mua của T cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Anh Nguyễn Văn Q là người bị hại đã nhận số tiền 2.500.000 đồng mà gia đình Võ Văn T bồi thường đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15, màu đỏ bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

*Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 09/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

-Áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn T từ **06** (sáu) đến **08** (tám) tháng tù.

* Đối với anh Mai Ngọc T (chủ Cửa hàng điện thoại di động Thiên Long) khi mua điện thoại di động của Võ Văn T đem bán thì hoàn toàn không biết nguồn gốc điện thoại di động do T phạm tội mà có, nên hành vi của anh Tường không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

* Về phần dân sự: Tài sản đã được giao trả cho anh Nguyễn Văn Q, anh Q và người đại diện hợp pháp của anh Q không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Ông Ngô Văn Dũng cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Võ Văn T phát biểu: Bị cáo T mồ côi mẹ từ lúc 06 tháng tuổi, bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên việc nhận thức về pháp luật cũng còn nhiều hạn chế. Do nghe lời bạn bè ra ngoài sống riêng không có tiền tiêu xài nên đã suy nghĩ nông nổi chiếm đoạt tài sản của anh Q là chiếc điện thoại Vivo Y15, màu đỏ bán có tiền tiêu xài. Thống nhất với các điều luật đại diện viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo khoản 1, Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nhưng đề xuất viện kiểm sát nên áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 51 là bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, mức án áp dụng cho bị cáo hơi cao nghĩ nên xử phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo tạm giam là đủ nghiêm.

Xét lời bào chữa của ông Dũng phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân lộc công bố bản cáo trạng, bị cáo Võ Văn T thừa nhận hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đối chiếu với lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn T là đã lợi dụng lòng tin của người bị hại nên bị cáo đã mượn điện thoại di động của anh Q là nhãn hiệu Vivo Y15, màu đỏ mục đích chiếm đoạt bán có tiền tiêu xài cá nhân. Từ hành vi trái pháp luật trên bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bản thân không có nghề nghiệp ổn định, nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng lòng tin của người bị hại tin tưởng giao điện thoại cho bị cáo mượn và bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Q. Hành vi trên của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Võ Văn T phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo cũng đã tác động gia đình giao trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn Q. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự.

[6] Về phần dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Văn T** phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1, Điều 174, điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 91, Điều 98 của Bộ luật hình sự năm 2015. (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 5, Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T - 03** (Ba) tháng **07** (Bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10.10.2019.

Ra lệnh trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Võ Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác. Mặc dù bản án có bị kháng cáo hay kháng nghị.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phượng